

Bản án số: 07/2024/DS-ST

Ngày: 09 - 01 - 2024

*Về việc: Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Sa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hiệp

2. Ông Nguyễn Thanh Truyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại Phòng xử án dân sự trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 149/2023/TLST-DS ngày 06/10/2023, về việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ K – sinh năm 1964

HKTT: Số A T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số B A, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968, theo văn bản ủy quyền công chứng số 003322 ngày 27/07/2023 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: Số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Bà Trần Thị C – sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: 5 T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/07/2023, lời khai của ông Hồ K là nguyên đơn và lời khai của ông Nguyễn Văn H đại diện ông K trình bày:

Vào năm 2020, ông K được người bạn tên Khổng Thị Thu T giới thiệu để gặp bà Trần Thị C thỏa thuận về việc bà C vay tiền của ông K và hai bên thống nhất ngày 03/12/2020 ông K cho bà C vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 năm tính từ ngày 03/12/2020, không thỏa thuận lãi suất. Hai bên thỏa thuận trong thời hạn vay là 02 năm ông K sẽ ở phần phía sau căn nhà địa chỉ số C T, phường B, quận B với kích thước là 4m x 8m (căn nhà này do bà C thuê). Ông K và bà C có ký giấy

vay tiền đề ngày 03/12/2020 không có công chứng và ký hợp đồng vay tiền ngày 03/12/2020 có công chứng số 002850 do Văn phòng công chứng Trần Thanh H1 chứng nhận

Bà C đã nhận đủ số tiền vay là 250.000.000 đồng có ký nhận tiền tại trang 4 hợp đồng vay tiền có công chứng. Khi hết thời hạn vay 02 năm là ngày 03/12/2022 thì ông K không còn ở tại phần nhà nêu trên và nhiều lần yêu cầu bà C trả toàn bộ số tiền vay, không đồng ý bà C trả dần. Nhưng bà C không trả nợ mà bốn năm lần hẹn trả và xin khất lại với lý do để khi bà nhận được khoản chia thừa kế từ căn nhà do cha mẹ bà để lại thì bà sẽ dùng khoản thừa kế mà bà nhận được để hoàn trả. Đến ngày 20/3/2023 bà C viết giấy hẹn trả tiền chậm nhất là 6 tháng, nhưng đến nay vẫn không trả khoản tiền nào cho ông K.

Ông Hồ K xác định số tiền đưa cho bà C vay là tài sản riêng của ông K. Ông K có vợ tên Ngô Thị Kim P đã ly hôn từ năm 2017.

Nay ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc cá nhân bà Trần Thị C trả cho ông K số tiền 250.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, thanh toán một lần sau khi Bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Trần Thị C trình bày:

Ngày 03/12/2020, xuất phát từ việc ông K có ý định hùn vốn làm ăn (không có làm văn bản, không có tài liệu chứng minh), sau đó đổi ý là cố căn nhà có quán cafe tại địa chỉ C T, phường B, quận B. Căn nhà này do bà C thuê khi sang quán cà phê với giá 500.000.000 đồng. Ông K có đưa cho bà C 250.000.000 đồng để cố căn nhà có quán cafe vừa nêu và ông K ở phía sau căn nhà này, còn bà C ở phía trước và bán cafe. Mỗi tháng bà C đóng tiền nhà là 19.000.000 đồng. Do việc cố nhà không thể ký hợp đồng công chứng nên ông K kêu bà C ký hợp đồng vay tiền nên hai bên đã ký giấy vay tiền đề ngày 3/12/2020 không có công chứng (có ghi việc ông Kiên cố nhà) và hợp đồng vay công chứng số 002850 ngày 03/12/2020 do Văn phòng C1 chứng nhận, thỏa thuận bà C vay của ông K số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn 2 năm tính từ ngày 3/12/2020, trong thời hạn 2 năm này ông K ở phần phía sau căn nhà địa chỉ số C T, phường B, quận B với kích thước là 4m x 8m.

Vì vậy số tiền 250.000.000 đồng mà ông K đưa cho bà C không phải là tiền vay mà là tiền cố nhà. Hai bên thỏa thuận miệng khi nào ông K không ở nữa thì báo trước hai đến ba tháng rồi bà C sang quán lại người khác thì sẽ đưa lại tiền cho ông K với điều kiện ông K không được nói là ông cố căn nhà này (không có tài liệu chứng minh). Ông K ở nhà C T, phường B, quận B tới tháng 01/2023 thì đi nơi khác ở và yêu cầu bà C trả tiền, nên ngày 20/3/2023 bà C viết giấy hẹn trả chậm nhất là 6 tháng. Nhưng do ông K nói cho người khác biết việc cố nhà nên chủ căn nhà không tiếp tục cho bà C thuê để bán cà phê, vì vậy bà C không sang quán được và cũng không có tiền trả cho ông K.

Nay, ông K khởi kiện thì bà C đồng ý trả số tiền vay còn nợ là 250.000.000 đồng cho ông K, nhưng do làm ăn khó khăn không có tiền trả nợ nên bà C xin trả toàn bộ số tiền nợ vay nêu trên bằng cách mỗi tháng trả từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước

thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bị đơn có trách nhiệm trả số tiền vay là 250.000.000đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, cùng ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Ngày 04/8/2023 ông Hồ K đã nộp đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2023 yêu cầu trả số tiền vay còn nợ đối với bà Trần Thị C hiện cư trú tại 5 T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Ông Hồ K và người đại diện trình bày số tiền 250.000.000đồng mà ông K yêu cầu bà C trả là tiền ông K cho bà C vay. Bà C trình bày số tiền 250.000.000đồng mà ông K yêu cầu bà trả là tiền cố căn nhà địa chỉ số C T, phường B, quận B. Tuy nhiên, bà C đã xác định đây là nhà do bà thuê, nên căn cứ Điều 309 Bộ luật dân sự năm 2015 giao dịch của bà C và ông K không phải là “cầm cố tài sản”.

Theo giấy vay tiền đề ngày 03/12/2020 không có công chứng và hợp đồng vay tiền ngày 03/12/2020 có công chứng số 002850 do Văn phòng C1 chứng nhận, cùng lời khai của ông K và bà C cho thấy giao dịch giữa ông K và bà C là “Hợp đồng vay tài sản” có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 117, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực thực hiện theo thỏa thuận: bà C vay của ông K số tiền 250.000.000đồng, thời hạn vay là 2 năm kể từ ngày 03/12/2020, trong thời hạn này ông K ở phần phía sau căn nhà do bà C thuê ở địa chỉ số C T, phường B, quận B với kích thước là 4m x 8m, không có thỏa thuận lãi suất.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn và bị đơn cho thấy: Bà C đã nhận số tiền 250.000.000đồng của ông K, và bà C có viết ký nhận tiền tại trang 4 hợp đồng vay tiền ngày 03/12/2020 có công chứng số 002850 do Văn phòng C1 chứng nhận. Hiện ông K không còn ở nhà số C T, phường B, quận B, và bà C chưa trả 250.000.000đồng cho ông K.

Bà C trình bày có thỏa thuận với ông K việc khi sang quán sẽ trả tiền và ông K không được nói với người khác việc cố nhà, nhưng bà C không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, nên không có cơ sở xem xét. Đồng thời, ngày 20/3/2023 bà C viết giấy hẹn trả số tiền này chậm nhất là 6 tháng, là đã thừa nhận việc nợ ông K 250.000.000đồng và đưa ra thời hạn trả là 6 tháng từ ngày 20/3/2023, tức hạn chót là ngày 20/9/2023, nhưng phía ông K trình bày không đồng ý việc bà C gia hạn trả nợ này và đến nay bà C chưa trả tiền nợ cho ông K là đã quá thời hạn thanh toán tiền vay theo thỏa thuận nêu trên.

Như vậy, bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký

kết, nên căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, bà C có nghĩa vụ trả cho ông K số tiền nợ vay là 250.000.000đồng.

Về thời hạn thanh toán: Ông K yêu cầu bà C trả số tiền nợ vay ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, bà C đề nghị được trả 250.000.000đồng bằng cách mỗi tháng trả 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, số tiền bà C còn thiếu nêu trên đến nay đã quá hạn thanh toán theo thỏa thuận tại Giấy vay tiền ngày 03/12/2020 (không có công chứng) và hợp đồng vay tiền ngày 03/12/2020 có công chứng số 002850 do Văn phòng C1 chứng nhận, nên căn cứ Điều 278 Bộ luật Dân sự năm 2015 bà C phải trả cho ông K toàn bộ số tiền nợ vay là 250.000.000đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông K là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày ông Hồ K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền còn thiếu, hàng tháng bà Trần Thị C còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Bà Trần Thị C có nghĩa vụ trả nợ vay cho ông Hồ K, nên phải chịu án phí là 12.500.000đồng, nhưng bà C là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên căn cứ điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bà C được miễn nộp tiền án phí.

Ông Hồ K được chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0038374 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 278, Điều 309, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Hồ K:

Buộc bà Trần Thị C phải có trách nhiệm trả cho ông Hồ K số tiền vay còn nợ là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng theo Giấy vay tiền đề ngày 03/12/2020 (không có công chứng) và hợp đồng vay tiền ngày 03/12/2020 có công chứng số 002850 do Văn phòng C1 chứng nhận, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày ông Hồ K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền còn thiếu, hàng tháng bà Trần Thị C còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm

trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị C được miễn nộp tiền án phí.

Hoàn trả lại cho ông Hồ K toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0038374 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Hồ K và bà Trần Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Sa